TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **312**/2017/HS-ST
Ngày 13 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Nam**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Cúc**

Bà **Nguyễn Thị Huyền Nga**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lan Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Uỷ ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 387/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 393/2017/HSST-QĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng H, sinh năm 19…. tại thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số… ngõ… phố H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số …., phố N, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng M (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết); có vợ là Nguyễn Thị D và 02 con, lớn sinh năm 19.., nhỏ sinh năm 19..; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân:

Ngày 06/5/1981, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phúc thẩm 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa); Ngày 17/5/1988, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa); Ngày 10/11/1995, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử 05 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (đã xóa); Ngày

27/6/2012, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa);

Ngày 19/9/1982, đánh nhau, Công an quận Hoàn Kiếm xử lý hành chính; Ngày 26/12/1982, trộm cắp tài sản, Công an quận Hoàn Kiếm xử lý hành chính; Ngày 17/12/1986, đánh bạc, Công an quận Hai Bà Trưng xử lý hành chính; Ngày 02/10/1987, cưỡng đoạt tài sản, Công an quận Hoàn Kiếm xử lý hành chính; Ngày 21/6/1992, tàng trữ vũ khí trái phép, Công an quận Hoàn Kiếm xử lý hành chính; Ngày 03/3/1998, Công an quận Hai Bà Trưng bắt đưa vào cơ sở giáo dục 12 tháng theo Quyết định ngày 31/12/1997 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội; Ngày 04/7/2001, Công an quận Hai Bà Trưng bắt đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng; Ngày 30/6/2004, đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng; Ngày 25/5/2016, tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an quận Hoàn Kiếm xử phạt hành chính, tính đến ngày phạm tội đã đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Danh chỉ bản số 393 lập ngày 17/7/2017 tại Công an quận Hai Bà Trưng; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2017, bị tạm giam từ ngày 19/7/2017; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, số giam 4019P1/BG: 6. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/7/2017, Nguyễn Trọng H đi xe máy mang BKS: 89K1 - 5242 từ nhà ra khu vực vườn hoa Pasteur, thành phố Hà Nội gặp một người đàn ông không quen biết, mua 05 túi ma túy đá với giá 1.200.000 đồng để sử dụng. H bỏ 04 túi ma túy vào túi quần phía trước bên phải, 01 túi ma túy vào túi quần phía sau bên phải đang mặc và tiếp tục đi xe máy đến khu vực chợ Hôm để uống nước. Tại đây, H gặp bạn quen biết ngoài xã hội là Nguyễn Xuân L (Trú tại: Số … ngõ… phố H, quận H, thành phố Hà Nội). Thấy H có xe máy lạ, nên L mượn đi thử. H đồng ý và ngồi sau xe máy để L cầm lái. Đến 0 giờ 15 phút ngày 16/7/2017, H và L đi đến khu vực trước số nhà… phố L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội, thì bị tổ công tác Y14-KH141 Công an thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ của H 05 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong chứa tinh thể

màu trắng, H khai là ma túy đá, mua để sử dụng. Kiểm tra người Nguyễn Xuân L không phát hiện thu giữ gì.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của H: 01 xe máy nhãn hiệu Mink, BKS: 89K1 - 5242 không có số khung, số máy; 01 điện thoại di động hiệu HK phone màu đen bị vỡ màn hình, không kiểm tra được thông số kỹ thuật; 01 điện thoại di động màu trắng đen loại Nokia 216; 01 ví giả da màu nâu có in chữ MANMON I có kích thước khoảng 18cm x 12cm và số tiền 733.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Nguyễn Trọng H. Tại Kết luận giám định số 4984/KLGĐ-PC54 ngày 29/8/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 05 túi nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng 1,451 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Trọng H khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Cơ quan Công an đã dẫn giải Nguyễn Trọng H đến khu vực vườn hoa Pasteur, kết quả H chỉ được địa điểm mua ma túy, nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho H, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với Nguyễn Xuân L, do không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của H, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự.

Đối với chiếc xe máy mang BKS: 89K1 - 5242 thu giữ của H, qua xác minh xe không có số khung, số máy, hiện chưa xác định được chủ sở hữu, nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách tài liệu để xác minh, xử lý sau.

Đối với 02 chiếc điện thoại hiệu HK phone và Nokia 216 thu giữ của H, H sử dụng trong sinh hoạt và số tiền 733.000 đồng là tiền do H lao động mà có.

Tại Cáo trạng số 315/CT/VKS-HS ngày 26/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị can Nguyễn Trọng H ra Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng đã nêu và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 12/6/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy đã được niêm phong, bên trong có 1,451 gam Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Nguyễn Trọng H, trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia 216, 01 điện thoại di động hiệu HK phone, 01 ví giả da màu nâu có in chữ MANMON I và số tiền 733.000 đồng.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 16/7/2017, tại khu vực trước số nhà … phố L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội, Nguyễn Trọng H là đối tượng nghiện ma túy đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,451 gam chất ma túy (Methamphetamine) để sử dụng thì bị bắt giữ. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành

vi tàng trữ trái phép chất ma túy là tội phạm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Việc Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy. Methamphetamine là chất ma túy bị nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt. Ma túy không chỉ trực tiếp hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người sử dụng, mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm mất ổn định, trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, gồm 04 tiền án, 09 tiền sự. Tuy bị cáo đã được xóa án tích và tính đến ngày phạm tội đã đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính, nhưng thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém. Bị cáo đã được các cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần, nhưng không tu dưỡng, rèn luyện, quyết tâm cai nghiện ma túy, mà tiếp tục tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về quyết định hình phạt: Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 12/6/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 để cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm". Tuy nhiên, do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, cần tịch thu tiêu hủy 1,451 gam Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 216, 01 điện thoại di động hiệu HK phone, 01 ví giả da màu nâu có in chữ MANMON I và số tiền 733.000 đồng không được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trọng H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 12/6/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt **Nguyễn Trọng H** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 16/7/2017). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy đã được niêm phong, bên trong có 1,451 gam Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Nguyễn Trọng H.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia 216 màu trắng đen, Imei 1: 354890088277161, Imei 2: 354890088277179 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu HK phone màu đen bị vỡ màn hình, không kiểm tra được thông số kỹ thuật; 01 ví giả da màu nâu có in chữ MANMON I có kích thước khoảng 18cm x 12cm và số tiền 733.000đ (Bảy trăm, ba mươi ba nghìn đồng).

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số TV30/18 ngày 07/11/2017 và tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng ở Kho bạc Nhà nước Hai Bà Trưng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 06/10/2017.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trạm tạm giam số 1 - Công an Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Nam